

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST

Ngày 07/4/2021

*“V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp
về nuôi con do nam nữ chung sống mà không có đăng
ký kết hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Lê Xuân Tiếu.

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 307/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con do nam nữ chung sống mà không có đăng ký kết hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quan Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: BC, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Chu Ứng B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn NR, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2020, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Quan Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Quan Thị H và anh Chu Ứng B qua thời gian tìm hiểu tự nguyện đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng kể từ đó cho đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi cưới anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh B tại thôn NR, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên

Quang được một thời gian (chung sống từ tháng 10/2011 đến tháng 01/2014). Thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, dẫn tới chị H và anh B đã sống ly thân từ năm 2014 (cụ thể anh B vẫn sống tại thôn NR, xã HL còn chị H đã chuyển hộ khẩu về sống cùng bố mẹ đẻ tại BC, xã TM). Nay chị H xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, do anh chị không đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ giữa chị với anh Chu Ứng B theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Quan Thị H và anh Chu Ứng B có 01 con là Chu Bích P, sinh ngày 14/12/2012, hiện nay cháu P đang ở cùng anh B, nay ly hôn chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 nhưng bị đơn anh Chu Ứng B đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/3/2021 và đơn trình bày ý kiến ghi ngày 01/3/2021, bị đơn anh Chu Ứng B nêu quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh Chu Ứng B xác nhận việc anh và chị Quan Thị H được tự nguyện tìm hiểu và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, sau khi cưới chung sống cùng với bố mẹ đẻ của anh B, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, chị H tự ý bỏ nhà đi và từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ chung sống giữa anh chị là vợ chồng, anh B nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh B xác nhận giữa anh và chị H có 01 con chung là cháu Chu Bích P, sinh ngày 14/12/2012, cháu P ở cùng anh B kể từ khi chị H bỏ nhà đi (năm 2013) cho đến nay. Anh B có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quan Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, nội dung đơn yêu cầu: Về hôn nhân do giữa chị và anh B chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung nhất trí để anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Bích P, sinh ngày 14/12/2012, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự đều thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28, các Điều 35, 39; 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quan Thị H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh B xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B không có giá trị về pháp lý và không được pháp luật công nhận là vợ chồng; về con chung: Giao cháu Chu Bích P, sinh ngày 14/12/2012 cho anh Chu Ứng B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; anh B không phải chịu án phí DSST ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quan Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Chu Ứng B, nhưng anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con chung của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Chu Ứng B, có khẩu thường trú tại: xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa thụ lý, xét xử vụ án là đúng quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Quan Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Chu Ứng B vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Quan Thị H và anh Chu Ứng B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay không có đăng ký kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã xác minh tại UBND xã HL, huyện Chiêm Hóa (nơi chị H và anh B đã sinh sống) xác định chị H và anh B chưa từng làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, Chị Quan Thị H và anh Chu Ứng B

chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Mỗi quan hệ của chị H và anh B không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Quan Thị H yêu cầu được chấm dứt mối quan hệ giữa chị và anh Chu Ứng B, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quan Thị H, không công nhận quan hệ giữa chị Quan Thị H và anh Chu Ứng B là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh B có 01 con là Chu Bích P, sinh ngày 14/12/2012, hiện nay cháu ở cùng anh B. Anh B có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi con, chị H nhất trí để anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng con và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Chu Bích P cho anh Chu Ứng B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh B cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết; HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh B không phải chịu án phí DSST ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quan Thị H; không công nhận quan hệ giữa chị Quan Thị H và anh Chu Ứng B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Chu Bích P, sinh ngày 14/12/2012 cho anh Chu Ứng B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Quan Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Quan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị H đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0002873 ngày 16/10/2020 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã HL;
- UBND xã TM
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Hạnh Quỳnh